

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần : Văn học GDTH 1 (Literature 1 in primary school)

- Mã số học phần : SP054
- Số tín chỉ học phần : 02 tín chỉ
- Số tiết học phần : 30 tiết lý thuyết

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Bộ môn : Sư phạm Toán – Tiểu học
- Khoa/Viện/Trung tâm/Bộ môn: Khoa Sư phạm

3. Điều kiện tiên quyết: 0

4. Mục tiêu của học phần:

4.1. Kiến thức: Cung cấp cho sinh viên:

- Kiến thức cơ bản về loại hình văn học cho thiếu nhi, bao gồm hệ thống văn học dân gian thiếu nhi và văn học viết cho thiếu nhi.

- Cung cấp những hiểu biết cơ bản về đặc trưng và đặc điểm thể loại, quá trình phát triển và những thành tựu của văn học cho thiếu nhi.

- Cung cấp những kiến thức cơ bản về một số sáng tác của các nhà văn được đưa vào giảng dạy ở tiểu học như Trần Đăng Khoa, Tô Hoài, Đoàn Giỏi...

4.2. Kỹ năng: Sau khi học xong, sinh viên có được các kỹ năng sau:

- Kỹ năng phân loại, phân tích các tác phẩm văn học cho thiếu nhi.

- Kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn giảng dạy các văn bản Tập đọc ở Tiểu học.

- Kỹ năng cảm thụ và đánh giá tác phẩm văn học

4.3. Thái độ:

Học phần này cũng nhằm khơi gợi trí tưởng tượng, khả năng liên tưởng và cảm thụ văn học cho sinh viên. Qua đó, sinh viên biết cách lựa chọn góc độ để hình thành cho học sinh tiểu học tình cảm yêu mến văn học và ham đọc sách.

5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Học phần này trang bị cho SV những hiểu biết về văn học dân gian và văn học dân gian dành cho thiếu nhi. Song song đó, sinh viên cũng được tìm hiểu về văn học viết dành cho thiếu nhi, các tác gia, tác giả viết cho thiếu nhi. Qua việc tìm hiểu về nội dung sáng tác của thiếu nhi và sáng tác dành cho thiếu nhi đó sẽ giúp SV hiểu thêm về tâm tư, tình cảm, cách nhìn cách nghĩ của thiếu nhi đối với những sự vật hiện tượng xung quanh.

6. Cấu trúc nội dung học phần:

6.1. Lý thuyết: 30

	Nội dung	Số tiết	Mục tiêu
Phần 1.	Văn học dân gian thiếu nhi	12	4.1, 4.2
1.1.	Khái quát văn học dân gian thiếu nhi	3	
1.2.	Các thể loại văn học dân gian (Thần thoại, Truyền thuyết, Truyện cổ tích, Truyện cười, Ca dao, tục ngữ)	9	4.2, 4.3
Phần 2.	Văn học viết cho thiếu nhi	18	4.1, 4.2
2.1.	Khái quát văn học viết thiếu nhi	3	
2.2.	Tác gia Nguyễn Huy Tưởng	2	
2.3.	Tác giả Phạm Hồ	2	
2.4.	Tác giả Trần Đăng Khoa	3	
2.5.	Tác giả Võ Quảng	2	
2.6.	Tác gia Đoàn Giỏi	2	
2.7.	Tác gia Tô Hoài	3	

7. Phương pháp giảng dạy:

- Phương pháp dạy học hợp tác; Phương pháp hỏi đáp, diễn giảng, nêu vấn đề.

8. Nhiệm vụ của sinh viên: Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Sinh viên làm việc nhóm, hoàn thành bài báo cáo, tìm hiểu các vấn đề liên quan đến nội dung báo cáo và trả lời phát vấn của các thành viên khác trong lớp.
- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm, và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

9.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Mục tiêu
1	Điểm chuyên cần	Số tiết tham dự học/tổng số tiết	5%	4.3
2	Điểm bài tập nhóm	- Báo cáo, thuyết trình - Được nhóm xác nhận có tham gia	15%	4.1 đến 4.3
3	Điểm thi kết thúc học phần	- Thi viết - Bắt buộc dự thi	80%	4.1 đến 4.3

9.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

10. Tài liệu học tập:

1. Việc dạy và học văn học thiếu nhi ở một số trường mầm non trên địa bàn tỉnh Hậu Giang - thực trạng và giải pháp : Luận văn thạc sĩ khoa học giáo dục. Chuyên ngành Lí luận và Phương pháp dạy học bộ môn văn và tiếng Việt / Phạm Thị Kiều Diễm ; Nguyễn Văn Nở (Cán bộ hướng dẫn khoa học). - Cần Thơ : Trường Đại học Cần Thơ, 2011 - 372.21807/ D304 - THE.000344

2. Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam; Quyển 1 (T1; T2; T3) / Nguyễn Đông Chi. - Hà Nội : Giáo Dục, 2000 - 398.20495922/ Ch300/Q1 - MOL.009901

3. Bách khoa thư văn học thiếu nhi Việt nam / Vân Thanh và Nguyễn An. - H. : Từ điển bách khoa, 2002 - 895.922803/ V121 - MOL.027378

4. Lá cờ thêu sáu chữ vàng: Truyện lịch sử / Nguyễn Huy Tưởng. - Hà Nội : Văn học, 2010 - 809.3081/ T561 - MOL.030529

5. Tuyển tập Tô Hoài; T3 / Tô Hoài; Biên soạn: Hà Minh Đức. - Hà Nội : Văn học, 1994 - 895.922331/ T450t/T3/1994 - MOL.030159

6. Đất rừng phương nam/ Đoàn Giỏi. - Hà nội : Văn học, 2010 - 895.922334/ Gi428 - MOL.059460

7. Bài giảng văn học dân gian 2 / Lê Thị Diệu Hà. - Cần Thơ : Trường Đại Học Cần Thơ - Khoa Sư Phạm, 1999 - 398.207/ H300gt - SP.005323

11. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
1	Phần 1: Văn học dân gian thiếu nhi 1.1. Khái quát VHDG thiếu nhi 1.2. Các thể loại văn học dân gian	12	0	-Nghiên cứu trước: Tham khảo tài liệu 1, 2, 7, hoàn thành bài tập nhóm - Các nhóm báo cáo trước lớp, tham gia phát vấn và đánh giá bài báo cáo của nhóm bạn.
2	Phần 2: Văn học viết thiếu nhi 2.1. Khái quát VH viết thiếu nhi 2.2. Giới thiệu các tác gia, tác giả viết cho thiếu nhi	18	0	-Nghiên cứu trước:Tham khảo tài liệu 3, 4,5, 6 hoàn thành BT nhóm - Các nhóm báo cáo trước lớp, tham gia phát vấn và đánh giá bài báo cáo của nhóm bạn.

Cần Thơ, ngày 25 tháng 04 năm 2014

TL. HIỆU TRƯỞNG
P. TRƯỞNG KHOA



Nguyễn Văn Nở

TRƯỞNG BỘ MÔN



Lâm Quốc Anh